

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý

- Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
- Căn cứ vào Luật số 37/2024/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT- BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ kế toán tài chính hiện hành.
- Căn cứ Quyết định số 1784/QĐ/TNVN ngày 01/06/2018 về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản công tại Đài Tiếng nói Việt Nam.
- Căn cứ Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công ngày 22/6/2018 của Đài Truyền dẫn tín hiệu;
- Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-TTKT ngày 12/11/2025 của Trung tâm kỹ thuật về việc thanh lý tài sản cố định của Đài Truyền dẫn tín hiệu thuộc Trung tâm Kỹ thuật;
- Căn cứ vào công văn số 398/TTKT-KHTC ngày 12/11/2025 về việc thanh lý TSCĐ, CCDC, VT của các đơn vị trực thuộc.
- Căn cứ vào Quyết định số 81/QĐ-TDTH ngày 14/11/2025 về việc thành lập hội đồng thanh lý lý lô tài sản cố định, CCDC cũ hỏng, vật tư thu hồi sau sửa chữa của Đài Truyền dẫn tín hiệu;

- Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-TDTH ngày 04/12/2025 về việc phê duyệt giá bán thanh lý lô tài sản cố định, CCDC cũ hỏng, vật tư thu hồi sau sửa chữa không sử dụng được của Đài Truyền dẫn tín hiệu.

Đài Truyền dẫn tín hiệu thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá thanh lý lô tài sản cố định, CCDC cũ hỏng, vật tư thu hồi sau sửa chữa không sử dụng được của Đài Truyền dẫn tín hiệu cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

Đài Truyền dẫn tín hiệu

Địa chỉ: 41 - 43 Bà Triệu - Phường Cửa Nam - Thành phố Hà Nội.

2. Tên tài sản, chất lượng của tài sản đấu giá:

Tài sản đấu giá là: Lô Tài sản cố định, công cụ dụng cụ đã cũ, hỏng, vật tư thu hồi sau sửa chữa không sử dụng được của Đài Truyền dẫn tín hiệu, bảng kê danh mục thanh lý kèm theo thông báo này.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 11.486.000 đồng

(Mười một triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Giá trên chưa bao gồm các khoản thuế và phí theo quy định.

4. Hình thức, phương thức , bước giá thực hiện cuộc đấu giá:

Theo quy định của Luật đấu giá số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức hành nghề đấu giá phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại phụ lục I Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Mức tối đa
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do bộ tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
I	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc.	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (có thể trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá đề xuất khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0

TT	Nội dung	Mức tối đa
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (Bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở nên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0

TT	Nội dung	Mức tối đa
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức : Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên : Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5	Thời điểm hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm 1 trong các tiêu chí	7,0
5.1	Có hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân Luật nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP	4,0

TT	Nội dung	Mức tối đa
	ngày 04/3/2010 của Chính Phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản	3,0

TT	Nội dung	Mức tối đa
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	4
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	1
	Tổng số điểm	100

6. Quy định về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

6.1. Đài Truyền dẫn tín hiệu đánh giá các tổ chức đấu giá tài sản đã đạt điều kiện có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố, theo thang điểm dựa trên các tiêu chí trong khoản 5 bên trên.

6.2. Đài Truyền dẫn tín hiệu được lựa chọn tổ chức đã đạt điều kiện có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố năm 2025 và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Đài Truyền dẫn tín hiệu xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

6.3. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có người đại diện theo pháp luật hoặc đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản do thực hiện hành vi nhân danh, vì lợi ích hoặc có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 50% tổng số điểm.

6.4. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thuộc một trong các trường hợp sau thì thực hiện như sau:

a) Có đấu giá viên của tổ chức mình bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản thuộc các trường hợp quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 22 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính

phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã thì cứ mỗi đấu giá viên bị xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 5% tổng số điểm;

b) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản thuộc các trường hợp quy định tại các điểm b, d, đ, h, i, k khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ hành vi bị xử phạt quy định tại điểm c khoản này thì cứ mỗi hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 5% tổng số điểm.

c) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo công bố của cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 20% tổng số điểm, trừ trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này;

d) Có đấu giá viên của tổ chức mình bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 20% tổng số điểm.

6.5. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thuộc trường hợp đã bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này hoặc đã bị hủy bỏ kết quả lựa chọn quy định tại khoản 2 Điều 36 của Thông tư này thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 50% tổng số điểm.

6.6. Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư này và pháp luật có liên quan.

7. Thành phần hồ sơ :

Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp một số tham gia bản giấy đóng thành quyển, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại mục 5 của văn bản này .

8. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá :

- Thời gian: từ ngày 4/12/2025 đến hết ngày 8/12/2025 (Trong giờ hành chính).

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu của đơn vị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá và căn cước công dân.

(Lưu ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Đài Truyền dẫn tín hiệu lựa chọn)

- Địa điểm nộp hồ sơ: Đài Truyền dẫn tín hiệu

Địa chỉ: 41-43 Bà Triệu - Phường Cửa Nam – Thành.Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 024-38255178

Đài Truyền dẫn tín hiệu thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trung tâm KPTTH (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (dgts.moj.gov.vn);
- Báo điện tử VOV;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Huy

BẢNG KÊ DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, CÔNG CỤ DỤNG CỤ, VẬT TƯ THANH LÝ

(Bảng kê kèm theo Thông báo số 88/TB - TĐTH ngày 4/12/2025)



STT	Tài sản	Đơn vị	Số lượng	Thực trạng
I	Tài sản cố định:			
1	Máy đo mức HM 8011-3	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
2	Máy đo tần số HM 8021-3	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
3	Máy đo HM 8001-2	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
4	Máy đo âm tần HM-8001; HM 8037	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
5	Máy điều hoà Panasonic 24.000 BTU (Trạm phát hình Quốc Gia Móng Cái)	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
6	Máy điều hoà Carrier 48.000 BTU (Đài PS Cột 5)	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
7	Máy điều hoà Carrier 48.000 BTU	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
8	Máy điều hoà Carrier 48.000 BTU	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
9	Máy phát sóng FM 10KW ROHDE & SCHWARZ (tại Cột 5- Quảng Ninh)	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
10	Đầu thu vệ tinh băng C mở rộng chuẩn DVB - S2 (hệ 24/7) tại trạm PS Cột 5 - Hạ Long	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
11	Đầu thu vệ tinh băng C mở rộng chuẩn DVB - S2 (hệ 24/7) tại trạm PS Cột 5 - Hạ Long	cái	1	Hỏng, không sử dụng được
12	Máy vi ba số AWA - 1504 kép	bộ	1	Hỏng, không sử dụng được
13	Máy vi ba số AWA - 1504 kép	bộ	1	Hỏng, không sử dụng được
14	Thiết bị vi ba số AWA 1504 đơn : Thanh lý 1 phần là khối thu phát RMD 1504	bộ	1	Hỏng, không sử dụng được
15	Thiết bị vi ba số AWA 1504 đơn : Thanh lý 1 phần là khối thu phát RMD 1504	bộ	1	Hỏng, không sử dụng được
16	Hệ thống NetWay Manager Enterprise Edition (Phần mềm quản lý)	phần mềm	1	Hỏng, không sử dụng được
17	Máy vi tính để bàn IBM ThinkCentra55	bộ	1	Hỏng, không sử dụng được
18	Trạm thu vệ tinh RRO (Nhà C Mễ Trì)	bộ	1	Hỏng, không sử dụng được
19	Trạm thu vệ tinh RRO (Đài PS Đồng Đế)	bộ	1	Hỏng, không sử dụng được
II	CCDC:			
1	Quạt treo Asia L16022- Xám	chiếc	1	Cháy hỏng, không sử dụng được
2	Quạt cây Media FS40-18C	cái	1	Cháy hỏng, không sử dụng được
3	Đồng hồ vạn năng Sanwa YX360TRF	chiếc	1	Cháy hỏng, không sử dụng được
4	Que đo cho đồng hồ vạn năng	chiếc	2	Hỏng, không sử dụng được
5	Bộ nguồn AC/DC 24V-15A	bộ	1	Hỏng, không sử dụng được
6	Bộ tô vít to, nhỏ các loại	bộ	1	Cháy hỏng, không sử dụng được
7	Camera giám sát Vicom 396RN	chiếc	1	Hỏng, không sử dụng được
III	Vật tư:			
1	Đầu thu DVB-S2 B179	Cái	15	Hỏng do sét đánh, vỡ, biến dạng, ko thể sửa chữa
2	LNB Norsat (Loại của Hàn quốc)	Cái	6	Hỏng, bong chóc, cháy mạch, ko thể sửa chữa
3	Thạch anh TX-D2-2.5-F1 10Mhz	chiếc	13	Cháy, hỏng
4	Điện trở MOV-SMD	chiếc	13	Cháy, vỡ, hỏng
5	IC trộn tần XH8-SMD	chiếc	11	Cháy, vỡ, hỏng



STT	Tài sản	Đơn vị	Số lượng	Thực trạng
6	IC nguồn dân 78M06	chiếc	9	Cháy, vỡ, hỏng
7	IC nguồn dân 78M08	chiếc	7	
8	IC khuếch đại trung tần T79-SMD	chiếc	14	Cháy, vỡ, hỏng
9	IC khuếch đại cao tần K-SMD	chiếc	6	Cháy, vỡ, hỏng
10	Nhân tần Plerow APL 2575 D/R	chiếc	12	Cháy, vỡ, hỏng
11	Hộp kênh DVB-S2 Full tuner SP2237	chiếc	4	Cháy, sét đánh hỏng
12	IC nhớ M29W640	chiếc	11	Cháy, vỡ, hỏng
13	IC DAC audio/video và chuyển mạch tín hiệu HD&SD Video AK4706-SDM	chiếc	7	vỡ , hỏng do sét đánh
14	IC khuếch đại và chuyển đổi âm tần audio BBDRV1350A-SDM	chiếc	10	vỡ , hỏng do sét đánh
15	IC Nguồn LNB 13V/18V LNB21PD-SMD	chiếc	14	vỡ , hỏng do sét đánh
16	IC điều khiển nguồn ICE3BR1765	chiếc	12	vỡ , hỏng do sét đánh
17	IC giao tiếp ST8004c-SDM	chiếc	16	vỡ , hỏng do sét đánh
18	IC nguồn STS4DPF30L 30V-0.07Ω-4A-SDM	chiếc	13	vỡ , hỏng do sét đánh
19	Hộp kênh DVB - S2 Full tunner SP 2238	chiếc	2	vỡ , hỏng do sét đánh
20	IC nhớ M29W641	chiếc	6	vỡ , hỏng do sét đánh
21	IC DAC audio /video và chuyển mạch tín hiệu HD &SD Video AK4706-SDM	chiếc	3	vỡ , hỏng do sét đánh
22	IC khuếch đại và chuyển đổi âm tần audio BBDRV1350A-SDM	chiếc	5	vỡ , hỏng do sét đánh
23	IC nguồn LNB13V/18VLNBP21 - SMD	chiếc	7	vỡ , hỏng do sét đánh
24	IC điều khiển nguồn ICE3BR1766	chiếc	6	vỡ , hỏng do sét đánh
25	IC giao tiếp ST8004c -SDM	chiếc	8	vỡ , hỏng do sét đánh
26	IC nguồn STS4DPF30L 30V- 0,07Ω-4A-SDM	chiếc	7	vỡ , hỏng do sét đánh
27	Máy nén không khí điều hòa	chiếc	1	Chập, hỏng không sử dụng được
28	Máy nén không khí điều hòa	chiếc	1	Chập, hỏng không sử dụng được
29	Máy nén không khí điều hòa	chiếc	1	Chập, hỏng không sử dụng được
30	Máy nén không khí điều hòa	chiếc	1	Chập, hỏng không sử dụng được
32	Đèn hình HTert picture tube -LR30477	cái	1	Cháy hỏng, không sử dụng được
33	Triết áp Focus	cái	1	Cháy hỏng, không sử dụng được
34	Triết áp Screen	cái	1	Cháy hỏng, không sử dụng được
35	Cáp đồng trục chống cháy FBT -500-50	mét	17	Cháy hỏng, không sử dụng được
36	Cáp đồng trục chống cháy FBT -500-75	mét	16	Cháy hỏng, không sử dụng được
37	Đầu conector N male hoàn toàn bằng đồng kim mạ bạc	cái	7	Cháy hỏng, không sử dụng được
38	Đầu conector N elbow male hoàn toàn bằng đồng kim mạ bạc	cái	7	Cháy hỏng, không sử dụng được
39	Dây đồng bền mạ bạc	cái	2	Cháy hỏng, không sử dụng được
40	Cầu dao phụ tải 3 pha 24KV/630A hộp dầu loại ngoài trời, kiểu DPTNT 24-630	cái	1	Cháy hỏng, không sử dụng được
41	Khởi công suất máy phát FM 10 KW R&S tại trạm PS Cột 5 : Mosfet D1040UK	cái	3	Cháy hỏng, không sử dụng được
Tổng giá trị thẩm định				11.486.000

(Bằng chữ: Mười một triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng./.)